

TÁC ĐỘNG CỦA YẾU TỐ QUẢN LÝ ĐẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỦA TRẺ MẪU GIÁO: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Dur Thống Nhất¹,
Nguyễn Thị Mạnh Tiến^{2,+}

¹Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

²NCS Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

+Tác giả liên hệ: • Email: manhtien@happyhouse.edu.vn

Article history

Received: 02/12/2024

Accepted: 26/12/2024

Published: 05/02/2025

Keywords

Impact, preschool children, experiential activities, private kindergartens, Ho Chi Minh City

ABSTRACT

This article presents the findings of a study aimed to determine the level of impact of management factors on the outcomes of experiential activities for preschool children at private kindergartens in Ho Chi Minh City. The study employs a quantitative method with a sample of 806 management staff and teachers. The results showed a strong positive correlation between factors such as plan development, implementation organization, implementation guidance, implementation evaluation and the outcomes of experiential activities for preschool children. Among these factors, three, including plan development, implementation organization, and implementation guidance, had a positive impact on the outcomes of experiential activities for preschool children. The researcher proposes some measures to improve the outcomes of experiential activities for preschool children in private kindergartens in Ho Chi Minh City, contributing to educational reform. Additionally, the study suggests some issues for further research.

1. Mở đầu

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển toàn diện của trẻ mẫu giáo, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực cần thiết cho trẻ trong giai đoạn đầu đời. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đã nhấn mạnh sự cần thiết phải “*chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa,...*” sẽ tăng cường cơ hội trải nghiệm, góp phần phát triển toàn diện năng lực của người học (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Theo đó, mục tiêu của giáo dục mầm non là: “*giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời*” (Bộ GD-ĐT, 2021).

Để đạt được mục tiêu giáo dục, hiệu trưởng các trường mầm non giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức và định hướng toàn bộ hoạt động của nhà trường. Họ không chỉ chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mà còn đảm bảo thực hiện các mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ một cách toàn diện. Họ đóng vai trò lãnh đạo trong việc xây dựng đội ngũ GV có năng lực, tổ chức các HĐTN phong phú, đồng thời quản lý hiệu quả các nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất để hỗ trợ tốt nhất cho các HĐTN. Thông qua HĐTN, trẻ được khám phá thế giới xung quanh, phát triển tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề và mở rộng vốn hiểu biết thực tế. Tuy nhiên, hiệu quả của các HĐTN phụ thuộc lớn vào công tác quản lý. Quản lý không chỉ đảm bảo định hướng đúng đắn mà còn đóng vai trò trong việc lập kế hoạch, tổ chức, điều phối nguồn lực và kiểm tra, đánh giá nhằm tối ưu hóa kết quả hoạt động. Thực tiễn cho thấy, công tác quản lý HĐTN tại các trường mầm non có bước phát triển tích cực với các kế hoạch được xây dựng rõ ràng, tổ chức triển khai hợp lý với sự tham gia tích cực từ GV và CBQL. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại những hạn chế như nhận thức của CBQL và GV chưa đồng đều về tầm quan trọng của công tác quản lý HĐTN; việc thực hiện còn thiếu đồng bộ và cần cải thiện trong khâu kiểm tra, đánh giá (Hồ Thị Kim Loan, 2023). Hơn nữa, kết quả quản lý mục tiêu HĐTN đạt mức tương đối tốt nhưng chưa đồng đều, một số mục tiêu chưa được theo dõi chặt chẽ; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa CBQL và GV trong xây dựng nội dung HĐTN; phương thức tổ chức HĐTN còn thiếu đổi mới; công tác kiểm tra, đánh giá tuy có triển khai nhưng còn thiếu đồng bộ; sự quản lý còn nặng tính hành chính (Đặng Thị Lan Hương, 2022). Ngoài ra, việc tổ chức các hoạt động ngoài trời chủ yếu mang tính tự phát, chưa có kế hoạch dài hạn rõ ràng; thiếu sự đồng bộ trong nhận thức của

GV và cha mẹ trẻ về tầm quan trọng của HĐTN; nhà quản lý chưa tối ưu hóa được các phương pháp đánh giá hiệu quả HĐTN (Fedorko et al., 2022). Qua các phân tích cho thấy, kết quả HĐTN của trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non chịu sự tác động bởi nhiều yếu tố, từ nhận thức của GV đến công tác quản lý của hiệu trưởng. Hơn nữa, việc xác định các yếu tố tác động đến kết quả HĐTN của trẻ mẫu giáo ở các trường tư thục tại TP. Hồ Chí Minh vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu. Vì vậy, bài báo này tập trung làm rõ mức độ tác động của yếu tố quản lý đến kết quả HĐTN của trẻ mẫu giáo ở các trường tư thục tại TP. Hồ Chí Minh, qua đó đề xuất các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng HĐTN cho trẻ mẫu giáo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Hai câu hỏi nghiên cứu của đề tài gồm: (1) Mối tương quan giữa các yếu tố quản lý với kết quả HĐTN của trẻ mẫu giáo các trường tư thục tại TP. Hồ Chí Minh như thế nào? (2) Mức độ tác động của các yếu tố quản lý đến kết quả HĐTN của trẻ mẫu giáo các trường tư thục tại TP. Hồ Chí Minh như thế nào?

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Quản lý hoạt động giáo dục là một trong bảy nội dung cốt lõi của công tác quản lý nhà trường nhằm mục tiêu hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho HS (Đặng Quốc Bảo và Nguyễn Thành Vinh, 2011). Theo Nguyễn Thị Mĩ Lộc và cộng sự (2023) “quản lý” là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý (hiệu trưởng) đến đối tượng quản lý (GV) thông qua các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra nhằm đạt mục tiêu đề ra. Theo đó, hiệu trưởng mầm non là người chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý toàn bộ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường, đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định; có nhiệm vụ xây dựng và tổ chức bộ máy nhà trường, lập kế hoạch và thực hiện các chương trình giáo dục, đồng thời báo cáo và giải trình với các cấp có thẩm quyền; quản lý cán bộ, GV, nhân viên, tổ chức các hội đồng tư vấn, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính và tài sản, cũng như trực tiếp tham gia hoạt động giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ xã hội hóa giáo dục, phối hợp với cộng đồng và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và vai trò của nhà trường trong cộng đồng (Bộ GD-ĐT, 2020). Theo Nguyễn Thị Tuyết Hạnh và Lê Thị Mai Phương (2015), các tác động quản lý của hiệu trưởng nhà trường bao gồm: (1) *Xây dựng lập kế hoạch* là bước quan trọng và cơ bản nhất trong quản lý giúp xác định mục tiêu, phương hướng, chương trình hành động và các nguồn lực cần thiết để thực hiện hoạt động giáo dục. Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế, ý kiến các bên liên quan và điều kiện nhà trường, kế hoạch được xây dựng nhằm đảm bảo tính khả thi cao, phù hợp với yêu cầu và mục tiêu giáo dục; (2) *Tổ chức thực hiện* là bước triển khai các chủ trương, kế hoạch và quyết định bao gồm việc phân công, sắp xếp và tổ chức các hoạt động cụ thể nhằm hiện thực hóa mục tiêu đề ra. Chức năng này thiết lập cấu trúc quan hệ, phân bổ công việc, quyền hạn và nguồn lực để đảm bảo hiệu quả cao trong thực hiện hoạt động giáo dục; (3) *Chỉ đạo thực hiện* là sự điều hành, điều khiển, huy động và hỗ trợ đội ngũ cán bộ, GV thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Chức năng này yêu cầu nhà quản lý đưa ra các quyết định kịp thời, huy động nguồn lực, điều phối mối quan hệ và tạo động lực thông qua hướng dẫn, động viên và giám sát, đảm bảo mọi thành viên trong hệ thống thực hiện tốt nhiệm vụ trong khuôn khổ kế hoạch đã được phê duyệt; (4) *Kiểm tra việc thực hiện* là hoạt động giám sát và theo dõi toàn bộ quá trình hoạt động giáo dục nhằm đối chiếu tình hình thực hiện với các yêu cầu đã đề ra. Chức năng này cung cấp cơ sở để đánh giá hiệu quả, kịp thời điều chỉnh và cải thiện các hoạt động, đảm bảo mọi sai sót được khắc phục và mục tiêu giáo dục đạt được hiệu quả cao nhất.

Theo Baerd (2010), HĐTN là tiến trình học tập của người học trong một môi trường cụ thể, người học trực tiếp tương tác với các đối tượng thực tế đang nghiên cứu. Vai trò của người GV là cực kỳ quan trọng khi quyết định cho HS tham gia những HĐTN nào (Colin, 2010). Theo Đinh Thị Kim Thoa và cộng sự (2019), HĐTN là một hoạt động biểu hiện của hoạt động giáo dục đang tồn tại trong chương trình giáo dục hiện hành. HĐTN mang tính xã hội, thực tiễn đến với môi trường giáo dục trong nhà trường để HS tự chủ trải nghiệm trong tập thể, qua đó hình thành và thể hiện được phẩm chất, năng lực, nhận ra năng khiếu, sở thích, đam mê, bộc lộ và điều chỉnh cá tính, giá trị; nhận ra chính mình cũng như khuynh hướng phát triển của bản thân. Nguyễn Thị Hương (2019) quan niệm HĐTN là hoạt động giáo dục, trong đó nội dung và cách thức tổ chức tạo điều kiện cho từng HS được trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực tiễn; HS được trải nghiệm bằng việc huy động kinh nghiệm sống và kiến thức nền đã có vào các tình huống học tập nhằm tìm kiếm tri thức, hình thành kỹ năng và phát triển các phẩm chất, năng lực của HS. Như vậy, dù các khái niệm được diễn đạt theo những cách khác nhau nhưng các tác giả trên đều nhận định chung HĐTN là hoạt động giáo dục được tổ chức theo phương thức trải nghiệm để phát triển hoàn thiện người học. HĐTN ở trường mầm non là hoạt động giáo dục do GV định hướng, thiết kế, tổ chức, hướng dẫn, tạo điều kiện và cơ hội tối đa cho trẻ tích cực, chủ động tham gia, tiếp xúc, tương tác trực tiếp trong các hoạt động và các mối quan hệ xã hội nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của trẻ.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Khái quát về khảo sát

- Quy trình khảo sát: gồm các bước sau: (1) Thiết kế: Xây dựng bảng hỏi khảo sát, mẫu và cách lấy mẫu; (2) Lấy mẫu: mời lãnh đạo nhà trường, GV tham gia nghiên cứu; (3) Thu dữ liệu: tiến hành khảo sát; (4) Xử lý dữ liệu: phân tích số liệu; (5) Viết báo cáo kết quả nghiên cứu.

- Xây dựng bảng hỏi khảo sát: Dựa vào cơ sở lý luận và bảng hỏi từ các đề tài nghiên cứu có liên quan về yếu tố quản lý ảnh hưởng đến kết quả HĐTN ở mẫu giáo, đề tài này đã xác định 31 chỉ báo được nhóm thành bốn yếu tố độc lập gồm: xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện kế hoạch, Chỉ đạo thực hiện kế hoạch, kiểm tra thực hiện kế hoạch trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo (Cao Thị Hồng Nhung, 2017; Châu Thị Thùy Phương và Phan Ngọc Thạch, 2023; Đặng Thị Lan Hương, 2022; Hồ Thị Kim Loan, 2023; Nguyễn Thị Mạnh Tiên, 2024). Ngoài ra, đề tài cũng đề xuất được 9 chỉ báo của biến phụ thuộc là kết quả HĐTN của trẻ mẫu giáo. Thang đo Likert 5 mức được sử dụng cho các biến số độc lập là (1) Hoàn toàn không đồng ý, (2) Không đồng ý, (3) Trung lập, (4) Đồng ý và (5) Hoàn toàn đồng ý; còn biến phụ thuộc là (1) Kém, (2) Yếu, (3) Trung bình, (4) Khá, và (5) Tốt. Công cụ nghiên cứu được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Thang đo các yếu tố quản lý và kết quả HĐTN của trẻ

Yếu tố	Các chỉ báo
Xây dựng kế hoạch hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích đặc điểm nhà trường, thực trạng HĐTN cho trẻ. Nghiên cứu các văn bản pháp lý, quy định, hướng dẫn về tổ chức HĐTN cho trẻ. Xác định mục tiêu HĐTN cho trẻ. Xây dựng nội dung HĐTN cho trẻ. Xác định hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN cho trẻ. Dự kiến lực lượng, kinh phí, điều kiện hỗ trợ tổ chức HĐTN cho trẻ. Dự thảo kế hoạch tổ chức HĐTN cho tổ, khối chuyên môn. Dự kiến kế hoạch kiểm tra, đánh giá HĐTN cho trẻ.
Tổ chức thực hiện kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai kế hoạch tổ chức HĐTN đến tổ chuyên môn và GV. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân phụ trách, thực hiện HĐTN cho trẻ. Triển khai thực hiện nội dung HĐTN theo chương trình giáo dục mầm non. Sắp xếp nội dung HĐTN tích hợp theo các chủ đề. Triển khai thực hiện các hình thức và phương pháp HĐTN cho trẻ. Cung ứng các điều kiện tổ chức HĐTN cho trẻ. Triển khai tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho GV và các lực lượng giáo dục về HĐTN cho trẻ. Phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường thực hiện HĐTN cho trẻ.
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> Điều hành các kế hoạch về tổ chức HĐTN trẻ. Hướng dẫn GV, các lực lượng giáo dục thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN cụ thể cho trẻ. Đôn đốc GV báo cáo kết quả về tổ chức HĐTN cho trẻ. Điều chỉnh trong tiến trình thực hiện kế hoạch tổ chức HĐTN. Phối hợp GV và các lực lượng giáo dục trong tiến trình tổ chức HĐTN cho trẻ. Hướng dẫn GV huy động hiệu quả các nguồn lực tổ chức HĐTN cho trẻ. Tham mưu với cấp trên về kế hoạch và tổ chức HĐTN cho trẻ.
Kiểm tra thực hiện kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> Xác định mục đích, yêu cầu đánh giá HĐTN cho trẻ. Xác định nội dung, tiêu chí đánh giá HĐTN cho trẻ. Xác định các hình thức, phương pháp đánh giá HĐTN cho trẻ. Phân công lực lượng đánh giá HĐTN cho trẻ. Theo dõi việc đánh giá thường xuyên HĐTN cho trẻ. Theo dõi việc đánh giá định kì HĐTN cho trẻ. Phân tích kết quả đánh giá HĐTN cho trẻ. Tổng kết việc tổ chức HĐTN cho trẻ.
Kết quả HĐTN	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển hài hòa về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ của trẻ. Chuẩn bị kiến thức, kỹ năng, tâm thế cho trẻ vào học ở tiểu học. Phát triển năng lực vận dụng kinh nghiệm, hiểu biết đã có của trẻ về thế giới xung quanh Phát triển năng lực tìm tòi, khám phá, mới của trẻ về thế giới xung quanh. Phát triển các giác quan, tư duy độc lập, sáng tạo, hứng thú tìm tòi, khám phá, giao tiếp, trải nghiệm thế giới xung quanh của trẻ. Rèn luyện năng lực vận dụng kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng, thái độ của trẻ trong các tình huống thực tiễn. Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ. Rèn luyện năng lực tự đánh giá và đánh giá kết quả hoạt động của trẻ. Phát triển tình cảm, ý chí, sự tự tin, chủ động của trẻ trong cuộc sống.

- *Mẫu nghiên cứu*

Đề tài áp dụng công thức tính cỡ mẫu của Slovin (1960): $n = \frac{N}{1+N(e)^2}$ với độ tin cậy là 95%, sai số là 5% (Ellen, 2020), quy mô tổng thể là 1412 CBQL và 15527 GV trên tổng số 801 trường mầm non tư thục tại TP. Hồ Chí Minh (Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh, 2023), ta được: $n = \frac{1412+15527}{1+(1412+15527)*0.05^2} \approx 391$

Trong đó, n là kích thước mẫu cần xác định, N là quy mô tổng thể, e là sai số cho phép.

Mẫu nghiên cứu được chọn ngẫu nhiên sau khi làm sạch là 806 người (81 CBQL, 725 GV) ở 27 trường mầm non tư thục. Khi tiến hành lấy mẫu, nghiên cứu chú trọng đảm bảo sự cân bằng giữa cụm chuyên môn nhằm đảm bảo thông tin thu thập được mang tính đại diện. Trong đó, cụm 1 là 217 người (17 CBQL, 200 GV ở 7 trường), cụm 2 là 208 người (24 CBQL, 184 GV ở 7 trường), cụm 3 là 179 (21 CBQL, 158 GV ở 7 trường) và cụm 4 là 183 người (19 CBQL, 183 GV ở 7 trường). Như vậy, với số lượng 806 người tham gia nghiên cứu đã vượt mức yêu cầu tối thiểu là 391 người cho mẫu khảo sát. Mọi thông tin cá nhân và dữ liệu của các trường đều được thực hiện theo nguyên tắc bảo mật.

- *Thu thập và phân tích dữ liệu*: Dữ liệu thứ cấp được tiến hành thu thập bằng cách nghiên cứu các cơ sở lí thuyết, các bài báo, các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài nghiên cứu, trên cơ sở đó tiến hành phân tích, tổng hợp và kế thừa để xây dựng cơ sở lí luận cho đề tài. Số liệu sơ cấp được tiến hành thu thập thông qua bảng hỏi được xây dựng để khảo sát đối tượng nghiên cứu là CBQL và GV ở các trường mầm non tư thục tại TP. Hồ Chí Minh năm học 2023-2024. Sau khi thu thập, phần mềm thống kê R được sử dụng để phân tích số liệu. Cách tính điểm cho các khoảng trung bình như sau: $\frac{Max-Min}{n} = \frac{5-4}{5} = 0,80$. Khoảng điểm trung bình quy ước cho mỗi mức độ như sau: 1,00 - 1,80 là kém, 1,81 - 2,60 là yếu, 2,61 - 3,40 là trung bình, 3,41 - 4,20 là khá và 4,21 - 5,00 là tốt. Thống kê mô tả bao gồm: điểm trung bình (M), độ lệch chuẩn. Thống kê suy diễn gồm: hệ số tin cậy, tương quan Pearson (r), hồi quy bội.

2.2.2. *Kết quả khảo sát và thảo luận*

- *Thực trạng các yếu tố trong quản lí HĐTN của trẻ mẫu giáo*

Bảng 2. *Kết quả thống kê mô tả các yếu tố và hệ số tin cậy của thang đo*

Yếu tố	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Hệ số tin cậy (α)
1. Lập kế hoạch hoạt động	3,16	0,53	0,949
2. Tổ chức thực hiện kế hoạch	3,07	0,56	0,964
3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch	2,93	0,60	0,959
4. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch	2,78	0,53	0,953
5. Kết quả HĐTN	3,92	0,58	0,967

Bảng 2 cho thấy, hệ số tin cậy của các thang đo từ 0,949 đến 0,967 là rất cao (Hair et al., 2010). Điều này chứng tỏ các biến quan sát trong từng yếu tố đo lường cùng một khái niệm. Hệ số Cronbach's Alpha của từng thang đo lần lượt như sau: (1) Lập kế hoạch hoạt động là 0,949; (2) Tổ chức thực hiện kế hoạch là 0,964; (3) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch là 0,959; (4) Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch là 0,953; và (5) Kết quả HĐTN là 0,967. CBQL và GV đều đánh giá ở mức trung bình các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả HĐTN ở các mầm non tư thục (điểm trung bình từ 2,78 đến 3,16). Các yếu tố được xếp từ cao xuống thấp như sau: Lập kế hoạch hoạt động (M= 3,16±0,53), Tổ chức thực hiện kế hoạch (M= 3,07±0,56), Chỉ đạo thực hiện kế hoạch (M= 2,93±0,60), Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch (M= 2,78±0,53). Tuy nhiên, kết quả HĐTN đạt mức khá (M= 3,92±0,58).

- *Tương quan Pearson giữa yếu tố tác động với kết quả HĐTN của trẻ*

Bảng 3. *Kết quả tương quan giữa các yếu tố tác động với kết quả HĐTN của trẻ*

Yếu tố	1	2	3	4
1. Lập kế hoạch hoạt động	-			
2. Tổ chức thực hiện kế hoạch	0,963**	-		
3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch	0,984**	0,958**	-	
4. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch	0,980**	0,967**	0,985**	-
5. Kết quả HĐTN	0,980**	0,947**	0,988**	0,976**

Chú thích: **= *Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01 (2 đuôi)*.

Bảng 3 cho thấy, bốn yếu tố trong quản lí HĐTN của trẻ có mối tương quan dương cao với kết quả HĐTN của trẻ ở các trường mẫu giáo tư thục tại TP. Hồ Chí Minh với r từ 0,947 đến 0,988 (Hinkle et al., 2003). Trong đó, kết quả HĐTN có tương quan dương cao với lập kế hoạch hoạt động (r = 0,980), với tổ chức thực hiện kế hoạch (r = 0,947), với chỉ đạo thực hiện kế hoạch (r = 0,988) và với kiểm tra việc thực hiện kế hoạch (r = 0,967). Ngoài ra, giữa 4 yếu tố trong quản lí HĐTN của trẻ cũng có mối tương quan dương cao với nhau (r từ 0,958 đến 0,985).

- Tác động của yếu tố quản lý đến kết quả HĐTN của trẻ

Bảng 4 cho thấy, mô hình hồi quy có ý nghĩa thống kê với $F(4, 801) = 8874,016$, $p < 0,001$. Kết quả khẳng định ba biến độc lập gồm: lập kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, có ảnh hưởng đáng kể đến biến phụ thuộc là kết quả HĐTN của trẻ. Mô hình hồi quy giải thích được 97,8% sự biến thiên của kết quả HĐTN ($R^2 = 0,978$), tức là các yếu tố được nghiên cứu trong mô hình có khả năng dự đoán rất cao đối với hiệu quả HĐTN của trẻ. Công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch có tác động rất ít, không đáng kể đến kết quả HĐTN của trẻ ($p > 0,05$).

Bảng 4. Kết quả hồi quy tuyến tính về tác động của yếu tố quản lý đến kết quả HĐTN

Mô hình	B	β	t	p-value	Hằng số
1. Lập kế hoạch hoạt động	0,300	0,272	8,310	0,000	0,943
2. Tổ chức thực hiện kế hoạch	0,078	0,076	3,501	0,000	
3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch	0,707	0,726	20,073	0,000	
4. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch	0,073	0,067	1,923	0,054	
F(4, 801) = 8874,016; p < 0,001; R ² = 0,978					

(Chú thích: Biến phụ thuộc: kết quả HĐTN; R= Hệ số tương quan; B= Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa; β = Hệ số hồi quy chuẩn hóa; p = Mức ý nghĩa).

2.3. Phân tích và bình luận về tác động của từng yếu tố ảnh hưởng

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch là yếu tố đóng vai trò quyết định đến hiệu quả HĐTN của trẻ, với trọng số ảnh hưởng lớn nhất là 70,7% ($\beta=0,707$, $p < 0,001$). Vai trò này thể hiện qua việc nhà quản lý điều hành các kế hoạch tổ chức HĐTN trẻ; phối hợp GV và các lực lượng giáo dục trong tiến trình tổ chức HĐTN cho trẻ; đôn đốc GV báo cáo kết quả về tổ chức HĐTN cho trẻ; hướng dẫn GV, các lực lượng giáo dục thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN cụ thể cho trẻ; điều chỉnh trong tiến trình thực hiện kế hoạch tổ chức HĐTN; tham mưu với cấp trên về kế hoạch và tổ chức HĐTN cho trẻ; hướng dẫn GV huy động hiệu quả các nguồn lực tổ chức HĐTN cho trẻ để đảm bảo kế hoạch được thực hiện đúng hướng. Việc định hướng và hướng dẫn rõ ràng có thể giúp GV và HS nắm bắt mục tiêu cụ thể và hỗ trợ kịp thời nhằm giải quyết các khó khăn phát sinh. Đồng thời, chỉ đạo tạo sự phối hợp nhất quán giữa các bên liên quan và góp phần nâng cao chất lượng từng HĐTN cho trẻ.

Lập kế hoạch hoạt động là yếu tố đóng vai trò thúc đẩy rất quan trọng đến kết quả HĐTN của trẻ, với trọng số ảnh hưởng lớn thứ 2 là 27,2% ($\beta=0,272$, $p < 0,001$). Vai trò này thể hiện qua việc nhà quản lý dự thảo kế hoạch tổ chức HĐTN cho tổ, khối chuyên môn; nghiên cứu các văn bản pháp lý, quy định, hướng dẫn về tổ chức HĐTN cho trẻ; xây dựng nội dung HĐTN cho trẻ; xác định mục tiêu HĐTN cho trẻ; xác định hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN cho trẻ; dự kiến lực lượng, kinh phí, điều kiện hỗ trợ tổ chức HĐTN cho trẻ; phân tích đặc điểm nhà trường, thực trạng HĐTN cho trẻ; dự kiến kế hoạch kiểm tra, đánh giá HĐTN cho trẻ. Lập kế hoạch giúp nhà quản lý xác định rõ mục tiêu, chi tiết hóa các bước thực hiện, đảm bảo tính thực tế và tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan. Đồng thời, nó tạo cơ sở cho việc giám sát và đánh giá hoạt động này.

Tổ chức thực hiện kế hoạch là yếu tố đóng vai trò thúc đẩy khá quan trọng đến kết quả HĐTN của trẻ, với trọng số ảnh hưởng lớn thứ ba là 7,8% ($\beta=0,078$, $p < 0,001$). Vai trò này thể hiện qua việc nhà quản lý triển khai kế hoạch tổ chức HĐTN đến tổ chuyên môn và GV; triển khai thực hiện nội dung HĐTN theo chương trình giáo dục mầm non; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân phụ trách, thực hiện HĐTN cho trẻ; triển khai thực hiện các hình thức và phương pháp HĐTN cho trẻ; sắp xếp nội dung HĐTN tích hợp theo các chủ đề; cung ứng các điều kiện tổ chức HĐTN cho trẻ; phối hợp các lực lượng trong, ngoài trường thực hiện HĐTN cho trẻ; triển khai tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho GV và các lực lượng giáo dục về HĐTN. Tổ chức thực hiện một cách thiết thực và hiệu quả không chỉ đảm bảo sự thành công của kế hoạch HĐTN mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện của nhà trường. Tuy nhiên, yếu tố này phụ thuộc nhiều vào chất lượng của việc lập kế hoạch và giám sát chỉ đạo. Để nâng cao hiệu quả, các nhà quản lý cần xây dựng quy trình tổ chức khoa học và phối hợp chặt chẽ với các chức năng quản lý khác.

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ đến kết quả HĐTN của trẻ, với trọng số ảnh hưởng thấp nhất là 7,3% ($\beta=0,073$, $p > 0,05$). Vai trò này thể hiện qua việc nhà quản lý theo dõi việc đánh giá định kỳ HĐTN cho trẻ; kiểm tra việc xác định mục đích, yêu cầu đánh giá HĐTN cho trẻ; kiểm tra việc xác định nội dung, tiêu chí đánh giá HĐTN cho trẻ; kiểm tra việc xác định các hình thức, phương pháp đánh giá HĐTN cho trẻ; theo dõi việc đánh giá thường xuyên HĐTN cho trẻ; phân công lực lượng đánh giá HĐTN cho trẻ mẫu giáo; phân tích kết quả đánh giá HĐTN cho trẻ; tổng kết việc tổ chức HĐTN cho trẻ. Chức năng này giúp nhà quản lý theo dõi tiến độ, phát hiện sai sót, điều chỉnh kịp thời và đo lường hiệu quả hoạt động, từ đó cung cấp dữ liệu để cải tiến kế hoạch và quy trình tổ chức. Tuy nhiên, yếu tố này được phát hiện chưa có sự tác động có ý nghĩa thống kê trong đánh giá chất lượng các HĐTN cho trẻ. Để nâng cao hiệu quả, các nhà quản lý giáo dục cần xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng, kết hợp đánh giá quá trình và kết quả, đồng thời xây dựng văn hóa phản hồi tích cực.

Kết quả HĐTN của trẻ = $0,943 + 0,300 \cdot (\text{Lập kế hoạch hoạt động}) + 0,078 \cdot (\text{Tổ chức thực hiện kế hoạch}) + 0,707 \cdot (\text{Chỉ đạo thực hiện kế hoạch}) + 0,073 \cdot (\text{Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch})$.

3. Kết luận

Chỉ đạo và lập kế hoạch hoạt động là hai yếu tố cốt lõi, đóng vai trò quyết định đến hiệu quả HĐTN ở các trường mầm non tư thục. Trong đó, chỉ đạo hoạt động có tác động lớn nhất, lập kế hoạch có mức độ ảnh hưởng thứ hai đến kết quả HĐTN của trẻ mẫu giáo. Tổ chức hoạt động mặc dù có ý nghĩa nhưng ảnh hưởng thấp hơn. Tuy nhiên, kiểm tra hoạt động chưa có ý nghĩa thống kê. Điều này cho thấy yếu tố kiểm tra hoạt động không có tác động đáng kể hoặc có tác động rất ít đến kết quả HĐTN của trẻ mẫu giáo. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả, hiệu trưởng các trường mầm non cần chú ý tăng cường công tác kiểm tra HĐTN cho trẻ. Kiểm tra đóng vai trò giám sát và điều chỉnh kịp thời, giúp hiệu trưởng phát hiện những hạn chế trong quá trình thực hiện để đưa ra các giải pháp phù hợp. Sự kiểm tra thường xuyên sẽ đảm bảo mọi hoạt động đều hướng đến mục tiêu chung, góp phần nâng cao chất lượng quản lý HĐTN ở các trường mầm non. Mặc dù kiểm tra đóng vai trò quan trọng trong quản lý tại các trường mầm non tư thục nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục nhưng nó lại có tác động rất hạn chế đến kết quả HĐTN của trẻ. Đây là một vấn đề được đặt ra cần các nghiên cứu tiếp theo làm rõ nguyên nhân. Ngoài ra, cần đưa vào mô hình nghiên cứu các biến có liên quan khác như môi trường học tập, sự tham gia của cha mẹ HS, đặc điểm nhân khẩu đối tượng tham gia hoặc điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục để kết quả mang tính toàn diện hơn.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Beard, C. (2010). *The experiential learning toolkit: Blending practice with concepts*. London: Kogan Press.
- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non*.
- Bộ GD-ĐT (2021). *Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình giáo dục mầm non*.
- Cao Thị Hồng Nhung (2017). Quản lý hoạt động trải nghiệm ở trường mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12, 2-4*.
- Châu Thị Thùy Phương, Phan Ngọc Thạch (2023). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Giáo dục, 23(số đặc biệt 11), 138-148*.
- Colin, B. (2010). *The experiential learning toolkit: Blending practice with concepts*. London: Kogan Press.
- Đặng Thị Lan Hương (2022). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi các trường mầm non quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo hướng phát triển kỹ năng sống. *Tạp chí Quản lý Giáo dục, 14(8), 124-130*.
- Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thành Vinh (2011). *Quản lý nhà trường*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Vũ Phương Liên, Lại Thị Yên Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang (2019). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm 1*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Ellen, S. (2020). *Slovin's formula sampling techniques*. <https://www.sciencing.com/slovin-formula-sampling-techniques-5475547/>
- Fedorko, V., Kahan, J., Lilienthal, M., Markeprand, S. E., Sabol, M., & Sýkorová, J. (2022). *Roles and responsibilities of pre-school managers in the context of outdoor education in pre-primary education*. Researchgate.
- Hinkle, D. E., Wiersma, W., & Jurs, S. G. (2003). *Applied statistics for the behavioral sciences* (Vol. 663). Boston: Houghton Mifflin.
- Hồ Thị Kim Loan (2023). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm của trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non công lập khu vực 3, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục, 2(291), 152-154*.
- Nguyễn Thị Hương (2019). Tổ chức các hoạt động quan sát, trải nghiệm cho trẻ mầm non tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 4, 151-154*.
- Nguyễn Thị Mạnh Tiến (2024). Thực trạng quản trị hoạt động trải nghiệm của trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục, 30(5), 55-61*.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên), Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Trọng Hậu, Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Sỹ Thư (2023). *Quản lý giáo dục - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Tuyết Hạnh (chủ biên), Lê Thị Mai Phương (2015). *Giáo trình khoa học quản lý giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Sở GD-ĐT Thành phố Hồ Chí Minh (2023). *Báo cáo tổng kết giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2022-2023*. Công văn số 3598/BC-SGDĐT ngày 07/7/2023 của Sở GD-ĐT Thành phố Hồ Chí Minh.